TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/DSST
Ngày: 08.9.2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận và bà Nguyễn Thị Hồng

- *Thư ký phiên toà:* Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Đức Lam Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 (cơ sở 1), xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST- DS ngày 04 tháng 8 năm 2025, Quyết định tạm ngừng phiên toà số 123/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H**. Trụ sở: Số B B, đường N, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Kiều T1, ông Lê Huy B và ông Nguyễn Hữu Q; Cùng địa chỉ: Ngân hàng TMCP Phát Triển thành phố H - Chi nhánh Đ (Theo Giấy ủy quyền số 20/2025/UQ-HDB ngày 25/3/2025). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Trần Đào Thị Ngọc H** – sinh năm: 1976; Địa chỉ: D K, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (N là phường T, thành phố Đà Nẵng). Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên toà - ông Lê Huy B là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H trình bày:***

Căn cứ các quy định của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (Sau đây gọi tắt là H2) và nhu cầu, khả năng trả nợ của bà Trần Đào Thị Ngọc H, Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H đã chấp thuận phát hành cho bà Trần Đào Thị Ngọc H một thẻ tín dụng theo "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" số 048176004874, ngày kích hoạt thẻ: Ngày 18/01/2023; cụ thể: Loại thẻ: 001-V; Hạn mức thẻ tín dụng: 150.000.000 đồng. Mục đích: Cho vay tiêu dùng;Lãi suất áp dụng: Lãi suất cho vay trong hạn (lãi giao dịch): 29%/năm. *(Căn cứ theo TB711/TB-TGĐ về việc triển khai sản phẩm tín dụng H2 Platinum* ngày *02/11/2021 và Quyết định số 939/2022/QĐ-TGD ngày 12/4/2023 của H2).* Phương pháp tính lãi áp dụng lãi suất áp dụng tại Điều 8 – Lãi suất và phương pháp tính lãi của Công văn số 981/2025/QĐ-TGD v/v Quy định sản phẩm thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 14/3/2025. Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 10/01/2023 đến ngày 10/01/2028. Dự nợ thẻ tín dụng được ghi nợ vào kỳ sao kê vào ngày 15 hàng tháng.

Về quá trình sử dụng thẻ: Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Trần Đào Thị Ngọc H đã sử dụng cụ thể như sau: Bà Trần Đào Thị Ngọc H đã sử dụng, tiêu dùng trên hạn mức thẻ tín dụng và thanh toán đầy đủ nợ cho T2 từ kỳ tháng 02/2023 đến tháng 07/2024. Kể từ tháng 08/2024 trở đi bà H không thực hiện giao dịch cũng như thanh toán nợ cho H2 theo quy định. Bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 10/8/2024. Ngày 30/8/2025, H2 đã tiến hành khoanh nợ đối với khoản nợ thẻ tín dụng của bà H.

Do đó, Ngân hàng đã khởi kiện đến Toà án nhân dân quận Thanh Khê (Nay là Toà án nhân dân khu vực 3), Đà Nẵng để yêu cầu bà Trần Đào Thị Ngọc H trả toàn bộ số tiền nợ thẻ tính đến ngày 17/6/2025, bà H còn nợ tổng số tiền 213.461.655đồng (Trong đó nợ gốc là 147.675.121 đồng, nợ lãi là 213.461.655 và phí là 25.594.048 đồng).

Tại phiên toà hôm nay, Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Trần Đào Thị Ngọc H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là

229.707.197 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 147.675.121 đồng, nợ lãi trong hạn là 67.429.168 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.319.746 đồng và lãi chậm trả lãi (đối với quá hạn lãi) là 1.293.162 đồng, phí gia hạn thẻ 2024 là 990.000 đồng. Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H yêu cầu bà Trần Đào Thị Ngọc H phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09.9.2025 cho đến khi bà H thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc cho Ngân hàng.

Tại phiên toà, Ngân hàng xin rút phần lãi chậm trả lãi (đối với quá hạn lãi) là 1.293.162 đồng chỉ yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Trần Đào Thị Ngọc H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử (ngày 08.9.2025) là 228.414.035 đồng, trong đó, tiền nợ gốc là 147.675.121 đồng, nợ lãi trong hạn 67.429.168 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.319.746 đồng, phí gia hạn thẻ 2024 là 990.000 đồng.

* Bị đơn – bà Trần Đào Thị Ngọc H, mặc dù Toà án đã gửi thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải đúng thủ tục tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H buộc bà Trần Đào Thị Ngọc H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền Trần Đào Thị Ngọc H phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 08.9.2025 là 228.414.035 đồng, trong đó, tiền nợ gốc là 147.675.121 đồng, nợ lãi trong hạn 67.429.168 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.319.746 đồng, phí gia hạn thẻ 2024 là 990.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H về việc yêu cầu bà H phải trả số tiền xin rút phần lãi chậm trả lãi (đối với quá hạn lãi) là 1.293.162 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp pháp luật trong tố tụng dân sự, quan điểm giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với bị đơn bà Trần Đào Thị Ngọc H là tranh chấp về dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận T, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Trần Đào Thị Ngọc H tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Trần Đào Thị Ngọc H có Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H để sử dụng thẻ tín dụng Loại thẻ: 001-V. Hạn mức thẻ tín dụng: 150.000.000 đồng. Mục đích: Thanh toán, tiêu dùng; Phương thức phát hành thẻ: Thẻ được phát hành theo hình thức điện tử, thông qua hình thức trực tuyến, xác thực bằng sinh trắc học và mã OTP (Mật khẩu sử dụng lần) trên nền tảng ứng dụng của T2. Lãi suất áp dụng: Lãi suất cho vay trong hạn (lãi giao dịch): 29%/năm. Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất, phí dịch vụ được áp dụng theo Biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H ban hành tùy từng thời điểm. Biện pháp bảo đảm: tín chấp. Xét thấy việc giao kết Hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với các quy định pháp luật.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, đến tháng 08/2024 bà Trần Đào Thị Ngọc H không thực hiện việc thanh toán vốn, lãi và phí theo cam kết cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế 001-V. Từ đó, dẫn đến khoản vay bị nợ quá hạn nên Ngân hàng đã chuyển dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần nhưng bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã thông báo nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ nhưng bà H vẫn không có thiện chí thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ nêu trên.

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H: Tại phiên toà hôm nay, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bà Trần Đào Thị Ngọc H phải trả số tiền tính đến ngày 08.9.2025 là 228.414.035 đồng, trong đó, tiền nợ gốc là 147.675.121 đồng, nợ lãi

trong hạn 67.429.168 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.319.746 đồng, phí gia hạn thẻ 2024 là 990.000 đồng và xin rút phần lãi chậm trả lãi (đối với quá hạn lãi) là 1.293.162 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết là dạng Hợp đồng tín dụng thể hiện giao kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H với bà H, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H vi phạm thời hạn thanh toán và trong quá trình giải quyết vụ án, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H buộc bà Trần Đào Thị Ngọc Huyền N phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ tổng số tiền tính đến ngày xét xử là ngày 08/9/2025 là 228.414.035 đồng, trong đó, tiền nợ gốc là 147.675.121 đồng, nợ lãi trong hạn 67.429.168 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.319.746 đồng, phí gia hạn thẻ 2024 là 990.000 đồng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 là phù hợp.

[2.2] Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về phần lãi chậm trả lãi (đối với quá hạn lãi) là 1.293.162 đồng là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, căn cứ vào điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trả số tiền phí chậm trả là 1.293.162 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Đào Thị Ngọc H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 228.414.035 đồng x 5% = 11.420.702 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H đối với bà Trần Đào Thị Ngọc H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Trần Đào Thị Ngọc H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H tổng số tiền tính đến ngày 08.9.2025 là 228.414.035 đồng, trong đó, tiền nợ gốc là 147.675.121 đồng, nợ lãi trong hạn 67.429.168 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.319.746 đồng, phí gia hạn thẻ 2024 là 990.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trần Đào Thị Ngọc H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc 147.675.121 đồng chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

H1 lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.792.692 theo Biên lai thu số 0006347 ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, thành phố Đà Nẵng).

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu số tiền 1.293.162 đồng của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Đào Thị Ngọc H phải chịu là 11.420.702 đồng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 3, Tp Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3, Tp Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hồng Thuỷ